

Bản án số: 26/2024/HSST.
Ngày: 23-04-2024

**NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Dương Minh Ngọc.

Bà Nguyễn Thị Kim Cúc.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hương** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2024/TL-HSST ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 01/4/2024 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn S**, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1986 tại Núi Thành, Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Thợ hồ. Trình độ học vấn: 08/12.

Chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q.

Họ và tên cha: Trần Văn Đ (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị L (đã chết).

Bị cáo có vợ đã ly hôn, có hai con, con nhỏ sinh năm 2011, con lớn sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Năm 2009, bị Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.100.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích.

- Năm 2011, bị Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Năm 2020, bị Công an huyện Núi Thành ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 500.000 đồng về hành vi gây rối trật tự công cộng (nộp phạt ngày 10/01/2020).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến ngày 06/02/2024 thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Bùi Thị Tiến N, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Phạm Vũ Hoài Ph, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Văng mặt.

+ Cháu Trần Hoàng N, sinh năm: 2019. Đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn D và bà Bùi Thị Tiến N (cha mẹ ruột của cháu N), cùng trú tại: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Văng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Võ Đông Gi, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Văng mặt.

+ Ông Trần Văn L, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Văng mặt.

+ Ông Trần Văn D, sinh năm: 1991, địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện N, tỉnh Q. Văng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, sau khi dự đám giỗ, uống bia về thì Trần Văn S thấy em ruột là Trần Văn D đang ngồi nhậu hát karaoke bằng loa kéo di động với một số người trong sân nhà mình, S đi lại chào hỏi mọi người. Lúc này loa kéo bị mất điện nên S vào trong nhà tắt công tắc điện để sửa dây điện. Trong lúc sửa dây điện thì D đến chỗ cầu chì dùng phích cắm khều vào ổ điện. S nghĩ D đang cắm điện nên lớn tiếng chửi D “*mày muốn điện giật chết tao hả*” thì hai bên xảy ra cãi vã. S bực tức đi ra ngoài sân hát đồ bàn nhậu và nói “*không cho nhậu nữa*” thì D cầm ghế nhựa đánh trúng tay của S. D bỏ chạy ra ngoài ngõ thì S cầm ghế nhựa đuổi theo đánh D, D quay lại dùng tay đánh trúng mũi của S khiến S ngã xuống rồi bỏ đi. S đứng lên đi về nhà nhìn thấy xe mô tô BKS 92FN-0025 của Trần Văn L do bà Ng mượn đi và xe mô tô BKS 92R1-1983 của Võ Đông Gi do Phạm Vũ Hoài Ph đi dựng trên sân nhà S. Bực tức vì bị đánh, S xô ngã hai chiếc xe máy vào nhau rồi dùng quẹt ga màu xanh đốt cháy hai xe này. Nhìn thấy xe đạp đầy của Trần Văn D, Bùi Thị Tiến Ng mua cho con là Trần Hoàng N gần đó nên S cầm xe đạp ném vào để đốt cháy cùng hai xe mô tô. Trong khi các xe đang cháy thì S ném vỏ thùng bia bằng carton và mấy lon bia vào đám cháy trên để đốt. Một lúc sau các xe cháy rụi hoàn toàn chỉ còn khung sắt thì S đi vào nhà rửa mặt. Sau đó lực lượng công an đến làm việc và lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 41/2023-KLGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận:

+ 01 xe mô tô BKS 92FN-0025, số máy VTT29YX1P39FMB020076, không tìm thấy số khung, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 3.000.000 đồng.

+ 01 xe mô tô BKS 92R1-1983, số máy 52FMH005229, số khung 8A005229, đã qua sử dụng, giá trị thiệt hại 4.000.000 đồng.

+ 01 xe đạp đầy màu vàng đen, đã qua sử dụng. Giá trị thiệt hại: 300.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ:

+ 01 quẹt ga màu xanh.

+ 01 xe mô tô BKS 92FN-0025, số máy VTT29YX1P39FMB020076, không tìm thấy số khung, bị cháy hoàn toàn, chỉ còn khung kim loại.

+ 01 xe mô tô BKS 92R1-1983, số máy 52FMH005229, số khung 8A005229, bị cháy hoàn toàn, chỉ còn khung kim loại.

+ 01 xe đạp đẩy màu vàng đen, bị cháy hoàn toàn chỉ còn phần khung kim loại.

+ 01 mảnh giấy carton màu xanh – vàng nâu than hoá dạng dờ, có in chữ màu đen “24x330ml, CANS...”, dài nhất 26cm, rộng nhất 15,5cm

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS-NT ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự; **điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.** Về dân sự: Bị hại đã được bồi thường thiệt hại và không yêu gì thêm nên không đề cập giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho chủ sở hữu 01 xe mô tô lóc máy ghi chữ MAJESTY, số máy VTT29YX1P39FMB020076, cháy toàn bộ phần nhựa su, hư hỏng; 01 xe mô tô lóc máy có chữ HONDACPI, số máy 52FMH005229, cháy toàn bộ phần nhựa, su, hư hỏng. Các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo S thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/3/2023, tại sân nhà bị cáo Trần Văn S, bị cáo S đã dùng quẹt ga mini bật lửa châm đốt cháy hoàn toàn 03 tài sản của người khác gồm 01 xe mô tô BKS 92FN-0025 của Trần Văn L do bà Ng mượn sử dụng, giá trị thiệt hại 3.000.000 đồng; 01 xe mô tô BKS 92R1-1983 của Võ Đông Gi do Gi giao cho Phạm Vũ Hoàn Hoài Ph sử dụng, giá trị thiệt hại 4.000.000 đồng và 01 xe

đạp của Trần Văn D, Bùi Thị Tiến Ng mua cho con trai là Trần Hoàng N, giá trị thiệt hại 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 7.300.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, tài sản bị thiệt hại hoàn toàn, không thể sửa chữa, khôi phục lại tình trạng ban đầu. Do đó, đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn S phạm tội “huỷ hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo là người đã thành niên, đầy đủ ý thức nhận thức được hành vi huỷ hoại tài sản của người khác xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì không làm chủ được bản thân, coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi huỷ hoại hoàn toàn tài sản của người khác. Do vậy cần có mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục răn đe đối với bị cáo và ngăn ngừa tội phạm trong xã hội.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: bị cáo lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho chủ sở hữu hợp pháp; bị hại, chủ sở hữu hợp pháp của tài sản bị huỷ hoại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, đã ly hôn vợ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt áp dụng cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và bị cáo đã tự thoả thuận với nhau về dân sự và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[8] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô lốc máy ghi chữ MAJESTY, số máy VTT29YX1P39FMB020076, cháy toàn bộ phần nhựa su, hư hỏng là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn L cần tuyên trả lại cho ông L. 01 xe mô tô lốc máy có chữ HONDACPI, số máy 52FMH005229, cháy toàn bộ phần nhựa, su, hư hỏng là tài sản hợp pháp của Võ Đông Gi, cần tuyên trả cho Gi.

Đối với 01 khung xe đạp đầy ba bánh; 01 mảnh giấy carton màu xanh – vàng nâu than hoá dạng dờ, có in chữ màu đen “24x330ml, CANS...”, dài nhất 26cm, rộng nhất 15,5cm và 01 bột lửa màu xanh có dán nhãn HAPHO.CO – HANG PHONG không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[9] Đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về loại hình phạt tù là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên mức hình phạt cao, bị cáo đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra trong quá trình điều tra thể hiện bị cáo không thường xuyên có mặt ổn định tại địa phương, bị cáo có nhân thân xấu nên không có căn cứ miễn hình phạt tù có điều kiện cho bị cáo.

[10] Trần Văn D và Trần Văn S có hành vi xô xát gây thương tích cho nhau, tuy nhiên cả hai đều không yêu cầu giám định thương tích và không có đơn yêu cầu giải quyết nên không đặt vấn đề giải quyết là phù hợp.

[11]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn S** phạm tội “Huỷ hoại tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: **Trần Văn S** 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được tính trừ vào thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/12/2023 đến ngày 06/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 bật lửa màu xanh có dán nhãn HAPHO.CO – HANG PHONG; 01 khung xe đạp đầy ba bánh; 01 mảnh giấy carton màu xanh – vàng nâu than hoá đang dở, có in chữ màu đen “24x330ml, CANS...”, dài nhất 26cm, rộng nhất 15,5cm. Trả cho ông Trần Văn L 01 xe mô tô lốc máy ghi chữ MAJESTY, số máy VTT29YX1P39FMB020076, cháy toàn bộ phần nhựa su, hư hỏng; trả cho ông Võ Đông Gi 01 xe mô tô lốc máy có chữ HONDACPI, số máy 52FMH005229, cháy toàn bộ phần nhựa, su, hư hỏng; *(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2024).*

3. Về Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, bị cáo Trần Văn S phải chịu: 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)*.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;
- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY